TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2018/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Nguyễn Mạnh Tuân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Nguyễn Thanh Phong.
2. Bà: Nguyễn Thị Chinh.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Cát Cảng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: PHẠM VĂN V, (Tên gọi khác: C) sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1961; con bà Trần Thị T, sinh năm 1961; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 32/2018/HS-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt Phạm Văn Vinh 09 *(Chín)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/7/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng.*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- ***Người bị hại***: Chị Văn Thị Y, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đăk Lăk *(Có mặt)*.
- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:
1. Bà Lê Thị Diệu H, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk *(Có mặt)*.
Người làm chứng: Chị Văn Thị N, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đăk Lăk *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03^{h}00’ ngày 22/5/2018, Phạm Văn V, đi bộ từ nhà ở xã P, huyện K đến Bệnh viện đa khoa huyện K nhằm mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến Bệnh viện V đi ra cửa sau của Bệnh viện trèo qua hàng rào rồi đột nhập vào khu vực khoa nội, đến phòng chăm sóc bệnh nhân của Bệnh viện. Khi V đi đến phòng số 6, thấy điện trong phòng sáng, V đi vào thấy chị Văn Thị N, Văn Thị Y (là người nhà của bệnh nhân) và những người trong phòng đang ngủ, V thấy có 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng để đầu giường; 01 điện thoại IPhone 6 Plus để trong bao gối, V lấy đút trong túi quần và đi ra ngoài. Trên đường về nhà V bán điện thoại cho bà Lê Thị Diệu H lấy 2.000.000 đồng. Sau đó hành vi của bị cáo bị phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 02 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và 01 điện thoại IPhone 6 Plus.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng dung lượng 16G, trị giá 5.000.000 đồng; 01 điện thoại IPhone 6 Plus trị giá 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa;

Bị cáo khai nhận hành vi của mình như sau: Vì mục đích tư lợi, muốn có tiều tiêu xài, đêm rạng sáng ngày 22/5/2018 Phạm Văn V đi từ nhà đến bệnh viên đa khoa huyện K xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đột nhập vào trong Bệnh viện bị cáo đến khoa Nội, thấy điện trong phòng sáng, mọi người đã ngủ, bị cáo vào trong phòng thấy có chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S và 01 điện thoại IPhone 6 Plus của chị Y để đầu giường, bị cáo lấy bỏ vào túi quần ra về bán cho bà Lê Thị Diệu H được 2.000.000 đồng.

Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố Phạm Văn V về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Phần tranh luận tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Sau khi phân tích đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại điện thoại IPhone 6S và 01 điện thoại IPhone 6 Plus cho chị Văn Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu của Phạm Văn V, 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung công quỹ.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử, xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03^{h}00’sáng ngày 22/5/2018, Phạm Văn V lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút vào phòng điều trị khoa Nội bệnh viện huyện K trộm cắp của chị Văn Thị Y 02 điện thoại IPhone các loại, trị giá 12.000.000 đồng. Hành vi của Phạm Văn V đã cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo phải biết rằng, tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đến tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, nhưng không chịu lao động để tạo thu nhập, phục vụ nhu cầu cho bản thân, mà lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài

sản. Nên rạng sáng ngày 22/5/2018, khi bị cáo đi vào phòng điều trị của bệnh viện, thấy chị Văn Thị Y ngủ say, điện thoại để trên giường, bị cáo đã lén lút, lấy trộm 02 điện thoại của chị Y. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội*"Trộm cắp tài sản"*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố Phạm Văn V về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần phải xử lý bị cáo cho tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt, cần xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình. Tại bản án số 32/2018/HS-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt bị cáo 09 *(Chín)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* dù không thuộc trường hợp tái phạm, nhưng bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu, bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn thuộc hộ cận nghèo, trình độ văn hóa thấp không biết chữ nên việc nhận thức về xã hội và pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Xét thấy, không thể cho bị cáo tự rèn luyện cải tạo ở ngoài được, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật sau khi tái hòa nhập cộng đồng.

[2] Biện pháp tư pháp: Hành vi phạm tội của bị cáo đã chiếm đoạt của chị Văn Thị Y, điện thoại Iphone 6S và Iphone 6 Plus, tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí nào khác, nên không xem xét để xử lý.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bán điện thoại cho bà H, tại phiên tòa bà H không yêu cầu lấy số tiền này. Xét thấy đây là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính do phạm tội mà có, cần truy thu của bị cáo để sung công quỹ số tiền này.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại Iphone 6S và Iphone 6 Plus. Đây là tài sản hợp pháp của chị Văn Thị Y, Công an Huyện Krông Năng đã trả lại cho chị Y, cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có xác nhận của UBND xã P, huyện K, nên miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V (Tên gọi khác: C), phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V, 01*(Một)* năm 03 *(Ba)* tháng tù.

Tổng hợp bản án số 32/2018/HS-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 *(Hai)* năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/7/2018.

[2] Các biện pháp tư pháp:

* *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra để giải quyết.

Truy thu của Phạm Văn V, 2.000.000 để sung công quỹ.

* *Về vật chứng*: Chấp nhận Cơ quan Điều tra Công an huyện Krông Năng trả lại điện thoại Iphone 6S và Iphone 6 Plus cho chị Văn Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1, Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho Phạm Văn V.

[4] Quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật quy định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk*;
- *VKSND huyện K;*
-*TANDTC;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đăk Lăk;*
- *Công an huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Bị cáo; người bị hại;*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN MẠNH TUÂN